TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 18 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 838/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Quỳnh N, sinh năm 1992

Trú tại: số 1A/54 khu phố Đ, phường H, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

- Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1994

Trú tại: số 117/5 ấp K, xã Đ, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Quỳnh N và anh Nguyễn Đức H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đức H và chị Trần Quỳnh N thỏa thuận giao cháu Nguyễn Trần Đăng K, sinh ngày 23/10/2017 và cháu Nguyễn Trần Đăng K, sinh ngày 23/10/2017 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng/01con từ ngày 01/01/2019 cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Đức H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng phải chịu

mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

[3] Về tài sản chung: Chị N và anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị N và anh H trình bày không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức H và chị Trần Quỳnh N tự nguyện nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm anh H, chị N đã nộp theo biên lai thu số 001201, ngày 12/12/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Quỳnh N và anh Nguyễn Đức H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Đăng K, sinh ngày 23/10/2017 và cháu Nguyễn Trần Đăng K, sinh ngày 23/10/2017 cho chị Trần Quỳnh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đức H cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng/01con từ ngày 01/01/2019 cho đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Đức H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng phải chịu mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Chị N và anh H không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nga và anh Hậu trình bày không có.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức H và chị Trần Quỳnh N tự nguyện nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, lệ phí sơ thẩm anh H, chị N đã nộp theo biên lai thu số 001201, ngày 12/12/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (GCNKH số 172, quyển số 01, ngày 19/12/2016);
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải